

Số: 363 /KL-TTCTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/12/2023, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 756/QĐ-TTCTP về việc thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Đồng Nai, giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023 (sau đây viết tắt là giai đoạn 2021-2023). Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Cục Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra (Báo cáo thẩm định số 265/BC-GSTĐXLSTT ngày 30/9/2024); ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 1052/UBND-HCC ngày 19/9/2024); Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, có diện tích tự nhiên là 5.903,40 km², dân số khoảng 3.320.000 người; UBND tỉnh có 22 sở, cơ quan ngang sở, 11 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố, 09 huyện).

UBND tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) đã ban hành Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 13/01/2021 và Văn bản số 12455/UBND-HCC ngày 20/11/2023 về thực hiện phân cấp, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, theo đó đối với thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công (DVD) của ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, thực hiện ủy quyền, giao nhận thay, giao trả thay kết quả giải quyết hồ sơ trong một số lĩnh vực nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh có tổng số 1.756 TTHC (cấp tỉnh 1.458 thủ tục, cấp huyện 255 thủ tục, cấp xã 148 thủ tục). Các TTHC sau khi công bố đã được cập nhật trên cơ sở dữ liệu Quốc gia; cổng DVC của tỉnh; cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức và được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các cơ quan, tổ chức, bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã và trên Tổng đài DVC 1022 để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp (trong đó, có một số sở, ngành như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện Nhơn Trạch) cho thấy:

1. Về công tác quản lý nhà nước trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC

1.1. Công tác chỉ đạo, ban hành các quy định, triển khai việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Chương trình cải cách hành chính của tỉnh, giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021), kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện liên quan đến công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC và cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp¹.

¹ Năm 2021:

- + Kế hoạch số 284/KH-VP ngày 27/01/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2021.
- + Kế hoạch số 286/KH-VP ngày 27/01/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2021.
- + Kế hoạch số 287/KH-VP ngày 27/01/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025.
- + Kế hoạch số 433/KH-VP ngày 09/02/2021 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai năm 2021.

Năm 2022

- + Kế hoạch số 240/KH-VP ngày 26/01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2022.
- + Kế hoạch số 241/KH-VP ngày 26/01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính Văn phòng UBND tỉnh năm 2022.
- + Kế hoạch số 280/KH-VP ngày 08/02/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai năm 2022.
- + Kế hoạch số 328/KH-VP ngày 16/02/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2022.
- + Công văn số 911/VP-HCTC ngày 06/5/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về đăng ký sáng kiến CCHC năm 2022.
- + Công văn số 993/VP-HCTC ngày 19/5/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh phối hợp báo cáo CCHC, KSTTHC của Văn phòng.
- + Công văn số 1156/VP-HCTC ngày 08/6/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thay đổi thời gian chốt số liệu, gửi báo cáo CCHC, KSTTHC của Văn phòng.

Năm 2023

- + Kế hoạch số 52/KH-VP ngày 09/01/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.
- + Kế hoạch số 77/KH-VP ngày 11/01/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai năm 2023.
- + Kế hoạch số 101/KH-VP ngày 16/01/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.
- + Kế hoạch số 153/KH-VP ngày 19/01/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.
- + Công văn số 772/VP-HCTC ngày 11/4/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc tiếp tục quán triệt, triển khai các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhiệm vụ, công vụ năm 2023.

Căn cứ kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) được Bộ Nội vụ công bố hằng năm. Năm 2022, kết quả chỉ số tổng hợp của tỉnh Đồng Nai đạt 82,92%, xếp thứ 51/63 (tăng 04 bậc so với năm 2021); kết quả xếp hạng Par Index của tỉnh tuy có tăng về thứ hạng nhưng điểm số không tăng và ở nhóm thấp so với cả nước; Chỉ số SIPAS của tỉnh đạt 77,31% (thấp hơn trung bình cả nước 2,77%), xếp hạng 50/63 tỉnh, thành phố và giảm 40 bậc so với năm 2021 (năm 2023, kết quả SIPAS đạt 80,44 điểm, xếp vị trí 44/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW, tăng 31,3 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2022; Chỉ số Par Index đạt 87,29 điểm, xếp vị trí thứ 32/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW, tăng 4,37 điểm và 19 bậc so với năm 2022).

Kiểm tra một số quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ban hành mới, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai (Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020, số 3297/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, số 5224/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022, số 1260/QĐ-UBND ngày 30/5/2023, số 2915/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 cho thấy, trong cùng một quyết định, các quy trình nội bộ và quy trình điện tử giải quyết TTHC không có sự thống nhất về thời hạn giải quyết, có quy trình quy định thời hạn giải quyết là “ngày”, có quy trình giải quyết là “ngày làm việc”.

1.2. Việc kiểm soát, rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC

Theo báo cáo của UBND tỉnh, thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, giai đoạn 2022-2025; Văn bản số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn triển khai kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, giai đoạn 2022 - 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 31/10/2022 rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2022 - 2025.

Tại thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã công bố 53 TTHC và công bố bổ sung 31 TTHC nội bộ tỉnh (Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 31/3/2023, Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 và Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 23/8/2023).

+ Công văn số 1403/VP-HCTC ngày 09/6/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc đăng ký sáng kiến cải cách hành chính năm 2023.

+ Công văn số 1996/VP-HCTC ngày 01/8/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh đến tháng 7/2023.

+ Công văn số 2103/VP-HCTC ngày 11/8/2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc rà soát kết quả giải quyết TTHC qua kết quả kiểm tra cải cách hành chính, công vụ 6 tháng đầu năm 2023.

Ngày 26/12/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3409/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025; theo đó, năm 2023, tỉnh Đồng Nai đơn giản hóa 64 TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.

- *Việc công bố công khai TTHC*: Theo báo cáo của UBND tỉnh, giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã rà soát, chuẩn hóa và ban hành các quyết định công bố theo thẩm quyền 112 bộ TTHC (năm 2021 là 19 bộ TTHC, năm 2022 là 41 bộ TTHC, năm 2023 là 52 bộ) với 666 TTHC (năm 2021 là 466 TTHC, năm 2022 là 107 TTHC, năm 2023 là 93 TTHC). Tổng số TTHC trên toàn tỉnh sau khi chuẩn hóa là 1.756 TTHC (cấp tỉnh 1.458 thủ tục, cấp huyện 255 thủ tục, cấp xã 148 thủ tục...). Các TTHC sau khi công bố đã được cập nhật trên cơ sở dữ liệu Quốc gia; cổng DVC của tỉnh; cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức và được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các cơ quan, tổ chức, bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã và trên Tổng đài DVC 1022 để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp.

Kiểm tra thấy, UBND tỉnh đã chậm ban hành một số quyết định công bố TTHC so với quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát, TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, gồm: Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 12/12/2023; Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 về việc công bố TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại; Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- *Việc kiểm soát, đơn giản hóa TTHC*: Theo báo cáo của UBND tỉnh, thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa 541 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 10/9/2021, Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 13/9/2022, Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 14/9/2023).

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

Theo UBND tỉnh báo cáo, tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành đầu tư, xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử và nâng cấp chức năng phần mềm số hóa hồ sơ TTHC của tỉnh; hoàn thành công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn khai thác, sử dụng phần mềm số hóa hồ sơ TTHC cho các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh và triển khai vận hành chính thức hệ thống từ tháng 4/2023; tiếp tục hoàn thiện các chức năng phần mềm số hóa để bổ sung chức năng thống kê các

số liệu về kết quả giải quyết TTHC điện tử/tổng số kết quả giải quyết TTHC đã được cấp.

Qua kiểm tra cho thấy, tỉnh Đồng Nai đã số hóa/tổng số hồ sơ giải quyết là 164.681/1.126.804, đạt tỷ lệ 14,61% (trong đó, cấp tỉnh là 63.306/230.730 hồ sơ, đạt tỷ lệ 27,44%; cấp huyện: 44.209/250.798 hồ sơ, đạt tỷ lệ 17,63%; cấp xã là 57.166/645.276 hồ sơ, đạt tỷ lệ 8,86%). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ 0,01%. Việc số hóa chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg và Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND tỉnh (yêu cầu phải đạt tỷ lệ 50% trở lên). Tỷ lệ hồ sơ phát sinh giao dịch trực tuyến của tỉnh trong thời kỳ thanh tra, cũng như trong năm 2023 chưa đạt mục tiêu tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND tỉnh (Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 29/12/2022) và tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

1.3. Việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc giải quyết TTHC và cung cấp DVC

Theo báo cáo của UBND tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh tiến hành 50 cuộc kiểm tra; các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh tiến hành 24 cuộc kiểm tra tại 116 đơn vị về công tác giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp và tại 85 UBND cấp xã và 07 Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện về kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 15 sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công vụ tại 09 đơn vị, địa phương.

Qua công tác kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý trách nhiệm đối với 21 tập thể và 33 cá nhân; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đã xử lý kỷ luật đối với 45 cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Các cuộc kiểm tra công vụ của tỉnh do Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định kiểm tra là không đúng thẩm quyền theo Kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm của UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo các cơ quan, tổ chức chỉ đạo thiếu quyết liệt đối với công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể: Có cơ quan, tổ chức tiến hành kiểm tra nhưng không ban hành quyết định kiểm tra (Sở Kế hoạch và Đầu tư); kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra không có báo cáo kết quả kiểm tra gửi Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nên không có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị về những thiếu sót, tồn tại được Đoàn kiểm tra chỉ ra (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Nhơn Trạch). Vì vậy, một số thiếu sót, tồn tại trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; việc chậm, quá hạn

trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp,... được các Đoàn kiểm tra chỉ ra nhưng không được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

2. Về việc giải quyết TTHC

2.1. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công (Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 25/7/2023), theo đó 11/11 bộ phận cấp huyện và 170/170 bộ phận cấp xã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

UBND tỉnh đã thực hiện mô hình tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và tại 11/11 UBND cấp huyện đối với 19 TTHC, gồm các lĩnh vực: Đất đai (06 TTHC), đăng ký biện pháp bảo đảm (05 TTHC), tư pháp (trong đó có 02 TTHC về lý lịch tư pháp), giao thông vận tải (06 TTHC về cấp giấy phép lái xe).

Theo báo cáo của tỉnh Đồng Nai, tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa các cấp. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại UBND huyện Nhơn Trạch, các TTHC thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội đang thực hiện tại phòng chuyên môn.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC Quốc gia và của tỉnh; tất cả các TTHC của tỉnh trên Cổng DVC của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (ở cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã) đều có thể khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra, đối chiếu thông tin công dân phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC; hoàn thành hợp nhất Cổng DVC với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hoàn thành kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia và các phần mềm chuyên ngành².

Kiểm tra cho thấy, việc công khai, niêm yết một số TTHC tại một số cơ quan, tổ chức chưa đầy đủ, chưa đúng quy định như: Chỉ niêm yết các quyết định công bố TTHC theo dạng file scan, chưa công khai, niêm yết đầy đủ bộ TTHC bao gồm, quy trình, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ,...

²Cổng DVC công quốc gia; Cơ sở dữ liệu TTHC Quốc gia; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính); Hệ thống cơ sở dữ liệu về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; Hệ thống thu thập, đánh giá đo lường việc sử dụng thông tin EMC (Bộ Thông tin và Truyền thông); Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); Hệ thống phục vụ DVC của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST); Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Đồng Nai (Sở Tài nguyên và Môi trường); Phần mềm Đăng ký khuyến mại (Sở Công Thương).

2.2. Việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

(1) Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong giai đoạn 2021-2023:

+ Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận là 3.915.357 hồ sơ (trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường là 851.479 hồ sơ, Sở Xây dựng là 3.235 hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư là 52.255, UBND huyện Nhơn Trạch là 17.008 hồ sơ), trong đó: tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính là 3.241.023/3.915.357 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 82,7% (trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường là 775.277 hồ sơ, Sở Xây dựng 1.635 hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư 805 hồ sơ, UBND huyện Nhơn Trạch 8.088 hồ sơ); tiếp nhận trực tuyến là 589.529/3.915.357 hồ sơ, đạt 15%, trong đó, có 241.707/589.529 hồ sơ trực tuyến một phần và 347.822/3.915.357 hồ sơ toàn trình, đạt 8,8% ((1) Sở Tài nguyên và Môi trường: Cấp Sở nhận trực tuyến một phần là 4.280/6.258 hồ sơ và nhận trực tuyến toàn trình là 1.978/6.258 hồ sơ; cấp huyện nhận trực tuyến một phần là 33.674/60.083 hồ sơ và nhận trực tuyến toàn trình là 27.159/60.083 hồ sơ. (2) Sở Xây dựng: nhận trực tuyến một phần là 12/3.235 hồ sơ và nhận trực tuyến toàn trình là 1.527/3.235 hồ sơ. (3) Sở Kế hoạch và Đầu tư: 06/51.332 hồ sơ nhận trực tuyến một phần; 51.326/51.332 hồ sơ nhận trực tuyến toàn trình. (4) UBND huyện Nhơn Trạch: 1.186 hồ sơ nhận trực tuyến một phần; 6.527 hồ sơ nhận trực tuyến toàn trình).

+ Tổng số hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn là 80.419/3.915.357 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 2,05% (Sở Tài nguyên và Môi trường là 8.591 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1%; Sở Xây dựng là 46 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,5%; Sở Kế hoạch và Đầu tư là 564 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,08%, UBND huyện Nhơn Trạch 97 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,57%).

+ Tổng số hồ sơ đang xem xét, giải quyết đến thời điểm 30/11/2023 là 35.721/3.915.357 hồ sơ (trong đó, có 30.870/35.721 hồ sơ trong hạn, 4.851/35.721 hồ sơ quá hạn, chiếm 13,5%), trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường có 182 hồ sơ quá hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư có 01 hồ sơ quá hạn.

(2) Theo báo cáo của UBND tỉnh, giai đoạn 2021-2023, tỉnh đã tiếp nhận 57.318 hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính (năm 2021 tiếp nhận 5.395 hồ sơ, năm 2022 tiếp nhận 27.283 hồ sơ, năm 2023 tiếp nhận 24.640 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết đúng hạn, đạt 100%.

(3) Kết quả thực hiện đối với một số lĩnh vực như sau:

+ Về lĩnh vực đầu tư: Tiếp nhận 836 hồ sơ (trong đó, tiếp nhận trực tiếp 795 hồ sơ, đạt 95,1%, tiếp nhận trực tuyến 41 hồ sơ, chiếm 4,9%); đã giải quyết đúng hạn là 307 hồ sơ, đạt 36,7%; giải quyết quá hạn là 473 hồ sơ, chiếm 56,5%.

+ Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 52.319 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn là 100%.

+ Lĩnh vực đất đai (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất):

(i) Về hồ sơ là tổ chức: Tiếp nhận giải quyết 2.906 hồ sơ; đã giải quyết 2.471 hồ sơ (trong đó đúng hạn 2.394 hồ sơ, đạt 96,8%, quá hạn 77 hồ sơ, chiếm 3,1%).

(ii) *Về hồ sơ là hộ gia đình, cá nhân*: tiếp nhận giải quyết 741.703 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đã giải quyết 741.214 hồ sơ (trong đó đúng hạn 733.726 hồ sơ, đạt 99%; quá hạn 7.488 hồ sơ, chiếm 1%).

+ *Lĩnh vực xây dựng (cấp giấy phép xây dựng)*: Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã tiếp nhận và giải quyết 14.412 hồ sơ TTHC trong lĩnh vực giấy phép xây dựng, đạt 100%.

(4) Kết quả thực hiện tại một số đơn vị (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện Nhơn Trạch):

Kiểm tra số liệu trực tiếp trên hệ thống một cửa điện tử của 04 cơ quan, tổ chức trên cho thấy: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn của các phòng, ban chuyên môn thuộc 04 cơ quan, tổ chức còn cao, một số đơn vị chiếm tỷ lệ trên 50% (Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư), là thực hiện không đúng quy định tại các khoản 8, 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, còn có 824 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường) đã giải quyết quá thời hạn là do chưa có thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai (trên hệ thống một cửa điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường phản ánh đã hoàn thành xử lý và thống kê vào hệ thống là hồ sơ giải quyết trong thời hạn quy định).

Kiểm tra xác suất 58 hồ sơ quá hạn trong giải quyết TTHC của 04 cơ quan, tổ chức nêu trên, có 13 hồ sơ quá hạn (có 05/13 hồ sơ quá hạn từ 02 đến 10 ngày, 08/13 hồ sơ quá hạn từ 40 ngày đến 24 tháng) là do công tác phối hợp, thẩm định hồ sơ của các cơ quan, tổ chức và chờ lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường (02/14), Sở Xây dựng (04/19), Sở Kế hoạch và Đầu tư (02/19) và Văn phòng UBND tỉnh (05/06), là thực hiện không đúng quy định tại khoản 8, 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2.3. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh đã tiếp nhận 7.517 PAKN (trong đó, tiếp nhận trực tiếp 470 PAKN, qua dịch vụ bưu chính và hình thức khác là 4.553 PAKN, trên Cổng DVC Quốc gia là 2.494 PAKN); 04 cơ quan, tổ chức đã tiếp nhận là 1.449 PAKN (qua công tác tiếp dân là 885 PAKN, qua dịch vụ bưu chính là 497 PAKN, trên Cổng DVC Quốc gia và của tỉnh là 11 PAKN, trên hệ thống Tổng đài 1022 là 56 PAKN). UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã phân loại, giải quyết 8.964/8.966 PAKN, đúng thời hạn, đạt 100% (còn 02 đơn vị mới thụ lý, đang trong thời gian giải quyết).

3. Về việc cung cấp DVC

Về cung cấp DVC trực tuyến: Tổng số TTHC sẵn sàng cung cấp DVCTT là 1.514/1.756, đạt tỷ lệ 86,22%, trong đó: tổng số TTHC cung cấp DVC một phần là 361/1.514, đạt 20,63%; tổng số TTHC cung cấp DVC toàn trình là 1.153/1.514, đạt 65,89%; tỷ lệ phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến là 27,39%.

Tính riêng trong năm 2023 (Theo số liệu trên EMC - Bộ Thông tin và Truyền thông từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC toàn trình là 148.563 hồ sơ/312.279 tổng số hồ sơ giải quyết của DVC toàn trình, đạt tỷ lệ 47,57%.

Tỷ lệ hồ sơ phát sinh giao dịch trực tuyến của tỉnh trong thời kỳ thanh tra mới đạt tỷ lệ 47,57% chưa đạt mục tiêu đề ra là phải đạt tỷ lệ 50% trở lên tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của UBND tỉnh (Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 29/12/2022) và tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

III. KẾT LUẬN

Tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 5.903,40 km², dân số khoảng 3.320.000 người, là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh, có vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Giai đoạn 2021-2023, công tác cải cách hành chính, giải quyết TTHC, cung cấp DVC, của tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả như: đã thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC Quốc gia và của tỉnh; tất cả các TTHC của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (ở cả 03 cấp: tỉnh, huyện, xã) đều có thể khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để kiểm tra, đối chiếu thông tin công dân phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC; hoàn thành hợp nhất Cổng DVC với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hoàn thành kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia và các phần mềm chuyên ngành³; trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp đúng hạn (7.517 PAKN); tiếp nhận, giải quyết 57.318 hồ sơ theo mô hình tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và tại 11/11 UBND cấp huyện đối với 19 TTHC, gồm các lĩnh vực: Đất đai (06 TTHC), đăng ký biện pháp bảo đảm (05 TTHC), tư pháp (trong đó có 02 TTHC về lý lịch tư pháp), giao thông vận tải (06 TTHC về cấp giấy phép lái xe)... Căn cứ kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) được Bộ Nội vụ công bố hằng năm. Năm 2023, kết quả SIPAS đạt 80,44 điểm, xếp vị trí 44/63

³Cổng DVC quốc gia; Cơ sở dữ liệu TTHC Quốc gia; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính); Hệ thống cơ sở dữ liệu về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; Hệ thống thu thập, đánh giá đo lường việc sử dụng thông tin EMC (Bộ Thông tin và Truyền thông); Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an); Hệ thống phục vụ DVC của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST); Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Đồng Nai (Sở Tài nguyên và Môi trường); Phần mềm Đăng ký khuyến mại (Sở Công Thương).

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 31,3 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2022; Chỉ số Par Index đạt 87,29 điểm, xếp vị trí thứ 32/63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW, tăng 4,37 điểm và 19 bậc so với năm 2022.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên trong công tác CCHC, giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp, tỉnh Đồng Nai còn một số tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Nguyên nhân khách quan: Đại dịch Covid-19 có tác động toàn diện, ảnh hưởng nghiêm trọng tới toàn bộ đời sống kinh tế-xã hội, tâm lý của cán bộ, công chức; một số quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp chưa cụ thể, rõ ràng, còn chồng chéo, không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; công tác hướng dẫn, phối hợp giữa các bộ chuyên ngành với địa phương trong một số vụ việc còn chậm trễ, thiếu hiệu quả (Văn bản số 1532/UBND-HCC ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh gửi Bộ TN và MT đề nghị hướng dẫn điều chỉnh “ngày làm việc” thành “ngày”...); một số văn bản kiến nghị, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên liên quan đến công tác giải quyết TTHC, cung cấp DVC được ban hành từ nhiều năm trước nhưng chưa kịp thời hướng dẫn xử lý, ảnh hưởng đến giải quyết TTHC trong việc cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khai thác khoáng sản,...

Nguyên nhân chủ quan: UBND tỉnh chưa thực sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thuộc tỉnh thực hiện nghiêm các quy định pháp luật trong giải quyết TTHC cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả, cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), cũng như việc triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC của Trung ương và của tỉnh; chưa kịp thời rà soát, cập nhật, áp dụng các văn bản của bộ chuyên ngành trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC của tỉnh; trách nhiệm của một số thành viên UBND tỉnh và thủ trưởng cơ quan, tổ chức trong giải quyết một số vụ việc chưa cao, nhất là trong việc cho ý kiến chuyên môn, còn có hiện tượng né tránh, lòng vòng, đùn đẩy trách nhiệm, dẫn đến tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn; công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương trong nhiều vụ việc còn chậm trễ, thiếu hiệu quả nên phải trả đi trả lại hồ sơ nhiều lần (có 13 vụ việc quá hạn thời gian giải quyết); chưa quan tâm đầu tư đúng mức về nhân lực, vật lực cho công tác CCHC, giải quyết TTHC và cung cấp DVC; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức làm công tác này chưa đáp ứng được yêu cầu nhưng chưa có biện pháp xử lý hiệu quả... Cụ thể như sau:

(1) Việc Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ban hành mới, thay thế, bãi bỏ (các quyết định: Số 872/QĐ-UBND ngày 23/3/2020, số 3297/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, số 3860/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, số 5224/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2022, số 1260/QĐ-UBND ngày 30/5/2023, số 2915/QĐ-UBND ngày 17/11/2023), trong đó quy

định về thời hạn giải quyết không thống nhất, có quy trình quy định thời hạn giải quyết là “ngày”, có quy trình giải quyết là “ngày làm việc”; chậm ban hành quyết định (Quyết định số 596/QĐ-UBND; Quyết định số 3244/QĐ-UBND; Quyết định số 3192/QĐ-UBND) công bố TTHC so với quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

(2) Việc phối hợp, thẩm định hồ sơ của các cơ quan, tổ chức và chờ lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh mất nhiều thời gian và còn có biểu hiện né tránh, lòng vòng, đùn đẩy trách nhiệm, dẫn đến tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn hoặc không giải quyết. Kiểm tra xác suất 58 hồ sơ quá hạn⁴, có 13 hồ sơ quá hạn vì nguyên nhân trên (có 05/13 hồ sơ quá hạn từ 02 đến 10 ngày, 08/13 hồ sơ quá hạn từ 40 ngày đến 24 tháng); có 824 hồ sơ giải quyết quá thời hạn do chưa có thông báo nghĩa vụ tài chính nhưng trên hệ thống một cửa điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường phản ánh đã hoàn thành xử lý và thống kê vào hệ thống là hồ sơ giải quyết trong thời hạn quy định.

(3) UBND tỉnh đã tiến hành 50 cuộc kiểm tra và các cơ quan, tổ chức tiến hành 24 cuộc kiểm tra tại 116 đơn vị, trong đó, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại 85 UBND cấp xã và 07 Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện; kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 15 sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công vụ tại 09 đơn vị, địa phương, tuy nhiên, lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo các cơ quan, tổ chức chỉ đạo thiếu quyết liệt đối với công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, nhất là việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp, dẫn đến công tác kiểm tra còn nhiều tồn tại như: Các cuộc kiểm tra công vụ của tỉnh do Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định là không đúng thẩm quyền theo Kế hoạch kiểm tra CCHC hằng năm của UBND tỉnh; có cơ quan, tổ chức tiến hành kiểm tra nhưng không ban hành quyết định kiểm tra (Sở Kế hoạch và Đầu tư); kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra không có báo cáo về kết quả kiểm tra gửi Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nên không có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị về những thiếu sót, tồn tại được Đoàn kiểm tra chỉ ra (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Nhơn Trạch). Vì vậy, một số thiếu sót, tồn tại trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; việc chậm, quá hạn trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp,.. đã được các cuộc kiểm tra chỉ ra nhưng không được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời...

Từ những vấn đề nêu trên, dẫn đến công tác CCHC, giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp của tỉnh Đồng Nai chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, cụ thể như: Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến chỉ đạt 15% và tiếp nhận trực tuyến toàn trình là 8%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn cao, chiếm 15,5% (85.270 hồ sơ); việc số hóa hồ sơ giải quyết, đạt tỷ lệ 14.61%

⁴ Trong số 58 hồ sơ quá hạn, Sở Tài nguyên và Môi trường có 02/14 hồ sơ, Sở Xây dựng (04/19), Sở Kế hoạch và Đầu tư (02/19) và Văn phòng UBND tỉnh (05/06).

(cấp tỉnh là đạt tỷ lệ 27,44%; cấp huyện, đạt tỷ lệ 17,63%; cấp xã đạt tỷ lệ 8,86%); các TTHC thuộc lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội đang thực hiện tại phòng chuyên môn của huyện (huyện Nhơn Trạch) chưa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa như báo cáo của UBND tỉnh; hồ sơ giải quyết quá hạn của các phòng, ban chuyên môn thuộc 04 cơ quan, tổ chức được kiểm tra cao, một số đơn vị chiếm tỷ lệ trên 50% (Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư); tỷ lệ hồ sơ phát sinh giao dịch trực tuyến của tỉnh trong thời kỳ thanh tra mới đạt 47,57% chưa đạt mục tiêu đề ra là phải đạt tỷ lệ 50% trở lên (*Nghị quyết 76/NQ-CP; Quyết định số 468/QĐ-TTg; Kế hoạch số 282/KH-UBND*). Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh; các cơ quan của tỉnh có liên quan; Trưởng các đoàn kiểm tra.

Hàng năm, Bộ Nội vụ công bố kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), theo đó, năm 2022, kết quả chỉ số tổng hợp của tỉnh Đồng Nai đạt 82,92%, xếp thứ 51/63 (tăng 04 bậc so với năm 2021); kết quả xếp hạng Par Index của tỉnh tuy có tăng về thứ hạng nhưng điểm số không tăng và ở nhóm thấp so với cả nước; Chỉ số SIPAS của tỉnh đạt 77,31% (thấp hơn trung bình cả nước 2,77%), xếp hạng 50/63 tỉnh, thành phố và giảm 40 bậc so với năm 2021.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị các biện pháp xử lý như sau:

1. Về cơ chế, chính sách

- *Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan các biện pháp xử lý như sau:*

+ Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đồng bộ trong việc chuyển đổi số; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng ứng dụng; tập trung xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành.

+ Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất về thời gian thực hiện TTHC liên quan đến cấp giấy phép xây dựng theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất về thời gian giải quyết TTHC và cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp là “ngày” hay “ngày làm việc” tại các văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định công bố TTHC.

- *Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai biện pháp xử lý như sau:*

UBND tỉnh kiểm tra, rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, nhất là trong công tác giải quyết TTHC, cung cấp DVC

cho người dân và doanh nghiệp; cập nhật, sửa đổi và ban hành theo thẩm quyền các văn bản mới để thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

2. Về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

Căn cứ Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu tại phần kết quả và Kết luận thanh tra. Trong đó, cần làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chậm ban hành các văn bản QPPL; chậm thực hiện số hóa, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử; chậm giải quyết TTHC nhất là có biểu hiện né tránh, lòng vòng, đùn đẩy trách nhiệm...

3. Về biện pháp khắc phục

- UBND tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật; tập trung nghiên cứu cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị; chấn chỉnh công tác kiểm tra, xem xét, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

- Tổng cục Thuế chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm tra, rà soát, kiểm điểm, xem xét xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. / *Kam*

Nơi nhận: *V*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phó Tổng Thanh tra CP Lê Sỹ Bảy;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Cục V; Vụ KII-TII;
- Lưu: VT, Vụ I, HS Đoàn thanh tra (VQC-11b).

Tài liệu được sao, chụp theo quy định

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Lê Sỹ Bảy



TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHẾ SÁCH, PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
(Kèm theo Kết luận thành lập số 30/9/2024 của Thanh tra Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BỎ				
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Nghiên cứu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đồng bộ trong việc chuyển đổi số; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng ứng dụng; tập trung xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành.				
2	Nghiên cứu, đề xuất về thời gian thực hiện TTHC liên quan đến cấp giấy phép xây dựng theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ				
.	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất về thời gian giải quyết TTHC và cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp là “ngày” hay “ngày làm việc” tại các văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định công bố TTHC.				
3	UBND tỉnh kiểm tra, rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, nhất là trong công tác giải quyết TTHC, cung				

Handwritten signature

	cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp; cập nhật, sửa đổi và ban hành theo thẩm quyền các văn bản mới để thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương					
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI					
1						



TỔNG HỢP VIỆC XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 363/KLT-TTCTP ngày 30/9/2024 của Thanh tra Chính phủ)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển Cơ quan an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
1	- UBND tỉnh Đồng Nai, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, - Các cơ quan của tỉnh có liên quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Nhơn Trạch. - Trưởng các đoàn kiểm tra.	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chậm ban hành các văn bản QPPL; chậm thực hiện số hóa, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử; chậm giải quyết TTHC nhất là có biểu hiện dùn dầy trách nhiệm...	X			

Handwritten signature